

Bản án số: 95 /2019/HNGĐ- ST

Ngày 30 -10- 2019

V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2019/TLST- HNGĐ ngày 06/8/2019 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXX-ST ngày 03/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67./2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị V**, sinh năm 1990; HKTT: Số 46, tổ 3, khu C, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Có mặt

- Bị đơn: Anh **Đình Tiến H**, sinh năm 1987; HKTT và nơi cư trú: Số 46, tổ 3, khu C, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Hoàng Thị V trình bày: Tôi và anh Đình Tiến H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X ngày 17/9/2010. Sau khi kết hôn, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong hôn nhân, anh H thường xuyên chơi bời, cờ bạc, không chịu làm ăn, nợ nần chồng chất, tôi cũng khuyên bảo anh H rất nhiều nhưng anh H không thay đổi mà thường xuyên đánh đập tôi khiến cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Đến đầu năm 2015, tôi đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, nhưng khi đó anh H bị bệnh vì vậy chúng tôi quyết định quay lại chung sống để chữa bệnh cho anh H. Thời gian anh H chữa bệnh, tôi hết lòng

chăm sóc, chạy chữa cho anh H, sau khi anh H chữa bệnh xong, tôi và anh H tiếp tục chung sống, nhưng chúng tôi vẫn thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn nhiều hơn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 3/2018, tôi và anh H đã ly thân từ đó đến nay. Nay tôi không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 1 con chung là cháu Đinh Hoàng Uyên N, sinh ngày 15/01/2012. Sau khi ly hôn, tôi đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu N do cháu N đã ở cùng anh H từ khi cháu 18 tháng tuổi. Tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H là 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không có

Bị đơn là anh Đinh Tiến H đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập, đã được giải thích quyền và nghĩa vụ nhưng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị V và vắng mặt không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc. Bị đơn đã không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị V được ly hôn anh H. Con chung: Giao cháu Đinh Hoàng Uyên N, sinh ngày 15/01/2012 cho anh H nuôi dưỡng. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Chị V phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Chị Hoàng Thị V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Đinh Tiến H. Hiện anh Đinh Tiến H đang cư trú tại Tổ 3, khu C, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn – anh Đinh Tiến H đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Tiến H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Đinh Tiến H thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X ngày 17/9/2010 là hợp pháp. Quá trình anh H, chị V phát sinh mâu thuẫn. Theo chị V nguyên nhân mâu thuẫn do mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong hôn nhân, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã; chị V và anh H đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Anh H đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa chị V vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy, tình cảm giữa chị V và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V với anh H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng Uyên N, sinh ngày 15/01/2012. Chị V có nguyện vọng giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu của chị V nhưng mẹ đẻ anh H là bà Trần Thị N1 trình bày anh H và vợ chồng bà đã nuôi dưỡng cháu N từ khi cháu còn nhỏ, cháu đang sinh sống và học tập ổn định tại thị trấn X, huyện Chương Mỹ, chị V đi làm xa nên không có điều kiện chăm sóc cháu Nhi, bà N1 đề nghị Tòa án giao anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhi. Xét thấy, chị V có đề nghị giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị V hiện đang sinh sống và làm việc tại Thôn A, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, cháu N được anh H và ông bà nội nuôi dưỡng tại thị trấn X, huyện Chương Mỹ từ khi cháu sinh ra đến nay, hiện tại cháu N còn nhỏ (mới 7 tuổi), cần có sự ổn định để sinh hoạt, học tập. Do đó, giao cho anh H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cho anh H số tiền 2.000.000đồng/tháng. Xét thấy sự tự nguyện của chị V là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị V và anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị **Hoàng Thị V** được ly hôn anh **Đình Tiến H.**

2. Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là cháu Đình Hoàng Uyên N, sinh ngày 15/01/2012

Anh Đình Tiến H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đình Hoàng Uyên N, sinh ngày 15/01/2012 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Hoàng Thị V cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đình Tiến H số tiền là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Hoàng Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí : Chị Hoàng Thị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con; được tính trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004194 ngày 02 tháng 8 năm 2019 chị V phải nộp tiếp 300.000đồng.

Chị Hoàng Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đình Tiến H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ .

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Quý

